

Số: 2499/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-BNN-CN ngày 04/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTC ngày 09/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3177/QĐ-QĐ-BNN-QLCL ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 257/TTr-SNN ngày 24/9/2018) và Chánh Văn phòng UBND tỉnh (Tờ trình số 510/TTr-VP, ngày 17 tháng 10 năm 2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KSTTHC_(2b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính mới: 09 thủ tục				
I	Lĩnh vực Thủy sản				
1	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không qui định	Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.
2	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nếu được ủy quyền).	- Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc. Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	470.000 đồng + Số lượng mẫu x 80.000 đồng/mẫu.	Điều 18 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của về quản lý giống thủy sản

		kiểm tra chất lượng. - Thời gian kiểm tra cụ thể theo đăng ký của tổ chức, cá nhân. Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc). Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch có văn bản thông báo về chất lượng.			
3	Cấp mã số nhận diện ao nuôi cá Tra thương phẩm (cấp lần đầu và cấp lại).	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không quy định	Điều 4 Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra.
4	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không quy định	Điều 11, 12 Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 Quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác
5	Xác nhận đăng ký tàu cá	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông	Không quy định	- Khoản 2 Mục II Thông tư 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP.

			nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)		- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.
II	Lĩnh vực Thủy lợi				
1	Cấp lại giấy phép bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT(270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Tri)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
2	Cấp lại giấy phép tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Tri)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
3	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.	33 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Tri)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
4	Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên	33 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT(270	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

	địa bàn UBND tỉnh quản lý		Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Tri)			
B	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế: 12 thủ tục					
I	Lĩnh vực Thủy lợi					
	Tên thủ tục hành chính theo QĐ số 2506/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính sửa đổi theo QĐ số 2525/QĐ- BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1,2,6,7,8,10 Điều 1, Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Tri)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
2	Cấp phép xả nước thải	Cấp giấy phép xả	33 ngày kể từ	Bộ phận	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24;

	vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
3	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động GTVT của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trừ các trường hợp sau: a. Các loại xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật b. Xe cơ giới đi trên đường giao thông công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi c. Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi có kết hợp giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

	tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi					
4	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1,2,6,7,8,10 Điều 1, Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lấp bển, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

		khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		Tri)		
7	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
8	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
9	Gia hạn, điều chỉnh nội	Cấp gia hạn, điều	13 ngày làm	Bộ phận	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24;

	dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	chính nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
10	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; Hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
11	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT (270 Hùng Vương, Đông Hà,	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 24; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

	thành phố trực thuộc Trung ương			Quảng Trị)		
12	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT(270 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

C Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 03 thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm
2	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm	
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quảng cáo. - Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết I số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi (hết hiệu lực). - Quyết định 2033/QĐ-BNN-CN ngày 04/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	TTHC mới thuộc lĩnh vực Thủy lợi				
1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	33 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

PHẦN III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	TTHC mới thuộc lĩnh vực Thủy lợi				
1	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi